

CÔNG TY CỔ PHẦN 22
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 286 /GM-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

GIẤY MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CP 22

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần 22.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 22 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần 22

Mã chứng khoán: C22

Sàn giao dịch: UPCOM

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- 1. Thời gian Đại hội: 8h ngày 16 tháng 5 năm 2019 (thứ năm).**
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần 22 - số 763, Đường Nguyễn Văn Linh - Phường Sài Đồng - Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội.
- 3. Nội dung Đại hội:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 dự kiến xem xét thông qua các nội dung sau:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng năm 2019;

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;

Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019;

Tờ trình phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019;

Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019;

4. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 19/4/2019 hoặc những người được ủy quyền tham dự Đại hội hợp lệ theo mẫu quy định và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần 22 (Theo mẫu quy định và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty).

- CMND hoặc Hộ chiếu.



- Cổ đông là tổ chức đề nghị mang theo giấy giới thiệu để Ban tổ chức đối chiếu danh sách cổ đông.

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng: Xác nhận việc tham dự hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội trước 16h30' ngày 13 tháng 5 năm 2019.

6. Các tài liệu gửi kèm theo:

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Mẫu Giấy xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần 22; Mẫu giấy uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần 22.

Các tài liệu khác của Đại hội: Kính đề nghị Quý Cổ đông tải về từ Website của Công ty tại địa chỉ: www.congty22.net.vn. Trường hợp không tải được, đề nghị Quý cổ đông liên hệ để nhận tài liệu trực tiếp từ Công ty.

Mọi thông tin liên quan đến Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông liên hệ Văn phòng Công ty theo số điện thoại: 0243 8755946. FAX: 0243 8276928./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



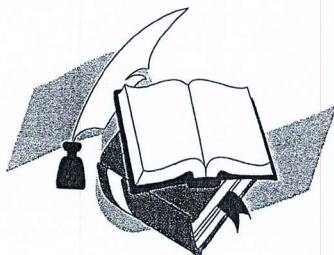
Trương Ngọc Toán



Ghi chú:

- *Quý cổ đông tự chi trả chi phí đi lại và ăn ở.*

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN 22



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

Hà Nội, tháng 3 năm 2019

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN 22 NĂM 2018
Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h30-8h00	Đón khách và cổ đông đăng ký dự đại hội	Ban tổ chức
8h00-8h30	Tuyên bố lý do giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
	Thông qua chương trình Đại hội	Ban tổ chức
	Thông qua quy chế Đại hội	Ban tổ chức
	Giới thiệu Chủ tịch, thư ký	Ban tổ chức
	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra
8h30-10h00	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019	Ban điều hành
	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng năm 2019	Chủ tịch HĐQT
	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	KTT
	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019	
	Tờ trình phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019	
	Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019	Trưởng BKS
	Đại hội thảo luận	các cổ đông
Đại biểu cấp trên phát biểu	Thủ trưởng TCHC	
Đáp từ	Chủ tịch HĐQT	
10h00-10h15	Nghỉ giải lao	
10h05-11h00	- Đại hội tiếp tục thảo luận và kết luận. - Tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung (Mời BKP lên điều hành bỏ phiếu các nội dung)	Chủ tịch HĐQT
	Hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử	Ban kiểm phiếu
11h00-11h10	Nghỉ giải lao	
11h10-11h30	- Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội.	Ban kiểm phiếu
	Thông qua Biên bản Đại hội	Thư ký
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

Hà Nội, ngày 28. tháng 3. năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Thị trường vật tư nguyên liệu hàng hoá biến động khó dự báo, đặc biệt là các nguyên liệu nhập khẩu. Sản lượng sản xuất quốc phòng giảm nhiều so với những năm trước. Các đơn hàng khai thác theo kế hoạch phân cấp tại các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn, tiến độ giao hàng đòi hỏi gấp, chủng loại mặt hàng đa dạng, số lượng mỗi loại ít, sản xuất đơn chiếc, năng suất lao động thấp, việc in ấn bao bì, nhãn mác, chi phí vận chuyển gặp nhiều khó khăn và tốn kém. Các mặt hàng bánh quy và lương khô vẫn chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường. Nhà xưởng, máy móc thiết bị xuống cấp, đến thời kỳ phải sửa chữa và thay thế hàng loạt. Nguồn nhân lực chất lượng cao thiếu nhiều so với nhu cầu sử dụng. Song Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần, Thủ trưởng Cục chuyên ngành và cơ quan chức năng Tổng cục, cùng với sự cố gắng phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty và sự ủng hộ tin tưởng của các quý cổ đông, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2018. Cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu tổng hợp

- Doanh thu đạt: 298,788 tỷ đồng/ KH 386,6 tỷ đồng = 77,3 % KH năm
So với cùng kỳ năm 2017 giảm 19 % (298,788 tỷ đồng/368,56 tỷ đồng)

Trong đó:

- Hàng Q.Phòng: 62,143 tỷ đồng/ KH 175 tỷ đồng = 35,5% KH
So với cùng kỳ năm 2017 giảm 64,5 % (62,143 tỷ đồng/174,797 tỷ đồng)

- Hàng kinh tế + khác : 236,645 tỷ đ/ KH 211,6 tỷ = 111,8 % KH
So với cùng kỳ năm 2017 tăng 20,5 % (236,645 tỷ đồng/196,254 tỷ đồng)

- Lợi nhuận thực hiện: 9,038 tỷ đồng/16,628 tỷ đồng = 54 % KH năm
So với cùng kỳ năm 2017 giảm 44,5% (9,038 tỷ đ /16,285 tỷ đ)

- Thu nộp ngân sách: 26,802 tỷ đồng /29,458 tỷ đồng = 91 % KH năm
So với cùng kỳ năm 2017 giảm 13,6 % (26,802 tỷđ/31,016 tỷ đ)
- Ngày công, thu nhập của người lao động:
 - + Ngày công BQ: 23 công/người/tháng/ KH 24,5 công = 100% KH
 - + Thu nhập BQ: 7.365.100 đ/ người/tháng/ KH 8.393.000đ = 87,7 % KH
So với cùng kỳ năm 2017 giảm 12,3 % (7.365.100đ /8.393.500đ)
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 14%

2. Đánh giá thực hiện các mặt công tác khác.

a) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng: Công ty luôn xác định sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, khi nhận được kế hoạch sản xuất, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực, khắc phục mọi khó khăn, tổ chức sản xuất, nhập kho Cục đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ yêu cầu. Sản phẩm hàng A1 đạt 100%, không có sản phẩm A2.

b) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng kinh tế:

*Sản phẩm bánh quy và lương khô các loại: Công ty đã nghiên cứu và đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm, phục vụ nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Sản phẩm đã được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã. Tuy nhiên dòng sản phẩm này chưa có tính bền vững, vẫn tiếp tục chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường với các doanh nghiệp tư nhân.

**Sản phẩm cơ kim khí, trang bị nhà ăn nhà bếp, xử lý nước*: Đã có bước đột phá đáng kể, từng bước khẳng định thương hiệu, uy tín và chất lượng sản phẩm. Năm 2018, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng sản xuất các mặt hàng này với tổng giá trị gần 200 tỷ đồng.

Phối hợp với Cục Quân nhu nghiên cứu cải tiến thành công một số sản phẩm hiện có, đảm bảo tiện ích, hiệu quả như: Bộ dụng cụ cấp Tiểu đội; Bộ dụng cụ cấp Trung đội. Nghiên cứu chế thử thành công sản phẩm mới “Hệ thống bếp dầu K18. Sản phẩm đã được Thủ trưởng BQP, Thủ trưởng TCHC, Thủ trưởng Cục chuyên ngành và các cơ quan đơn vị trong toàn quân đánh giá cao về chất lượng, tiện ích và hiệu quả. Hiện nay, đã có rất nhiều đơn vị đặt hàng sản xuất.

Ngoài việc triển khai sản xuất các mặt hàng phục vụ trong nước, Công ty đã tích cực nghiên cứu sản xuất sản phẩm xuất khẩu như: Các loại Bàn chia ăn của khách sạn; Đĩa thép CT3 sơn tĩnh điện; Ca thép CT3 sơn tĩnh điện... Sản lượng và giá trị sản xuất hàng xuất khẩu ngày một tăng, đã góp phần đảm bảo việc làm, tạo ra tiền đề cho những năm tiếp theo...

c) Các mặt công tác khác

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của Bộ quốc phòng và Tổng cục Hậu cần. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, Quân đội, người lao động và các cổ đông. Từng bước điều chỉnh mô hình tổ chức biên chế, đảm bảo tinh gọn, phù hợp và hiệu quả.

Thường xuyên rà soát lại chất lượng lao động, định mức lao động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm để đáp ứng kịp nhu cầu thị trường trong thời kỳ mới, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chấp hành nghiêm quy chế quản lý tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành. Tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn, tài sản được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, đảm bảo đủ vốn cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các chi tiêu khác. Công tác đôn đốc thu hồi công nợ luôn được trú trọng, đã từng bước giải quyết các khoản nợ quá hạn, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

Thực hiện nghiêm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty; Chú trọng công tác quản lý vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. 100% vật tư nguyên liệu được kiểm tra đạt chất lượng mới được nhập kho. Công tác quản lý, bảo quản kho tàng thực hiện nề nếp, đúng nguyên tắc. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm kê định kỳ, đột xuất đúng nguyên tắc, đảm bảo chính xác, kịp thời.

Tham gia trung bày, thực hành thao diễn sản xuất lương khô, thao diễn nấu các hệ thống bếp B250-K18, bếp B200-K18, Bếp B150-K18 tại căn cứ HC-KT cơ bản KVPT tỉnh Bình Dương và f5/QK7; Tham gia phục vụ diễn tập Chỉ huy tham mưu 1 bên 2 cấp QN18 có một phần thực binh của kho 205 đã được Thủ trưởng các cấp đánh giá cao và được tặng bằng khen.

Thường xuyên phát động phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất” nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Công tác bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời và duy trì thường xuyên, định kỳ nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, liên tục, hiệu quả.

Công tác tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, nâng lương, nâng bậc cho người lao động đảm bảo theo đúng quy định và quy chế của Công ty.

Thực hiện tốt công tác dân vận - tuyên truyền, đặc biệt là công tác chính sách. Phối hợp với Ban chính sách/CCT đề xuất làm thủ tục hỗ trợ xây dựng 01 nhà chính sách cho 01 đồng chí là con liệt sỹ đang công tác tại Công ty.

Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt chỉ thị, Nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên, trọng tâm là triển khai quán triệt Nghị quyết TW6, TW7 (khóa XII). Phối hợp với cơ quan chức năng TCHC tổ chức Hội nghị tuyên truyền pháp luật năm 2018 với 100% quân số tham gia. Tổ chức tốt các đợt sinh hoạt, học tập, kết quả đánh giá nhận thức chính trị 98% bài đạt khá giỏi.

Chấp hành nghiêm quy chế đối ngoại quân sự. Giúp bạn Lào xây dựng Luận chứng kinh tế “Nhà máy công nghiệp nhẹ Quân đội Lào”; Khảo sát, tư vấn và tìm kiếm đối tác cung cấp các dây chuyền thiết bị lắp đặt tại nhà máy công nghiệp nhẹ Quân đội Lào. Làm tốt công tác xây dựng địa bàn an toàn, đơn vị an toàn. Phối hợp tốt với địa phương và đơn vị bạn đảm bảo an toàn đơn vị.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Định hướng mục tiêu chủ yếu

Ổn định sản xuất, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, vốn được bảo toàn, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, có hiệu quả.

Mở rộng hợp tác liên doanh, khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có. Tích cực phát triển sản phẩm mới, sản phẩm lưỡng dụng tiện ích.

Đầu tư một số máy móc thiết bị lưỡng dụng, tiện ích phục vụ sản xuất. Nâng cấp, cải tạo nhà xưởng phục vụ sản xuất.

Quy hoạch tổng thể hệ thống nhà xưởng, kho tàng theo hướng hợp lý hóa các khâu sản xuất. Xã hội hóa trường Mầm non theo hình thức cổ phần hóa.

Xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện, thực hiện tốt công tác đảng công tác chính trị, hoàn thành nhiệm vụ Tổng cục giao và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019.

II. Các chỉ tiêu chính

+ Doanh thu: 296,900 tỷ đồng

Trong đó: QP: 66,9 tỷ đồng; KT: 230 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 7,386 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 21,000 tỷ đồng

+ Phần đầu thu nhập bình quân: 7.280.000 đồng/ người/ tháng trở lên

+ Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 14%

III. Biện pháp thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất sát với tình hình thực tế. Bám sát kế hoạch sản xuất tạo nguồn hàng quốc phòng và kế hoạch phân cấp cho các đơn vị. Tích cực khai thác tìm kiếm việc làm tại các đơn vị trong và ngoài quân đội. Đảm bảo đầy đủ các yếu tố phục vụ sản xuất kịp thời, đồng bộ cho sản xuất.

2. Đầu tư một số máy móc thiết bị lưỡng dụng, tiện ích phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm như: Máy uốn ống; Máy hàn lăn bồn dọc; Máy dập chân chữ C, một trục khuỷu; Xe nâng tay thấp; Máy dập trục khuỷu 7; Máy khoan bàn; Máy lốc tôn thủy lực 04 trục ...

3. Vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành máy móc thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất. Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời, đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, liên tục và hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất".

4. Thực hiện nghiêm Thông tư số 288/2017/TT-BQP ngày 20/11/2017 về việc quy định xuất khẩu, nhập khẩu và mua sắm hàng hóa trong nước do bộ Quốc phòng Quản lý và quyết định số 154/QĐ-HC ngày 12/4/2018 của Chủ nhiệm Tổng

cục Hậu cần về việc quy định tạo nguồn hàng quốc phòng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, Quân đội, người lao động và các cổ đông.

5. Thực hiện nghiêm quy chế quản lý tài chính theo quy định, tích cực đôn đốc thu hồi công nợ, không để nợ đọng, nợ xấu, hạn chế tối đa việc khách hàng chiếm dụng vốn Công ty. Đẩy mạnh hơn nữa công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác và sản xuất, nhằm giảm chi phí, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh.

6. Tăng cường công tác tiếp thị, chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu, song song với việc phát triển sản phẩm mới. Nghiên cứu đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm, từng vùng thị trường, tạo sức cạnh tranh. Duy trì các vùng thị trường và khách hàng hiện có, phấn đấu mở rộng thêm các vùng thị trường mới, hướng tới khách hàng có xu thế tiêu dùng cao cấp, mở rộng sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

7. Nắm chắc tình hình tư tưởng trong đơn vị, chú trọng công tác giáo dục tuyên truyền, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên. Triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật theo quy định điều lệ Đảng. Giữ vững đoàn kết thống nhất trong nội bộ, đơn vị an toàn về mọi mặt, đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với thực hiện “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Triển khai toàn diện công tác đảng công tác chính trị, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xây dựng Đảng bộ TSVM, Công ty vững mạnh toàn diện.

8. Quản lý tốt mốc giới, không để tranh chấp, lấn chiếm. Khai thác triệt để đất đai đang còn nhàn rỗi chưa sử dụng, quy hoạch xây dựng một số nhà xưởng phục vụ sản xuất.

Nơi nhận:

- Chỉ huy Công ty (để b/c);
- Các đầu mối trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, KHTCSX; H15b.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY 



CHỦ TỊCH HĐQT
Đại tá Trương Ngọc Toán

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019**

I. NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty CP 22 nhiệm kỳ 2017- 2022 gồm ông/bà có tên sau:

1. Ông Trương Ngọc Toán - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Tuấn Anh - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Bùi Viết Tuấn - Ủy viên
4. Bà Đỗ Thị Hương - Ủy viên
5. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Ủy viên

HĐQT Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần 22.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Năm 2018, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh chịu nhiều tác động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đặc biệt là việc thực hiện chủ trương của Quân ủy Trung ương về phương thức tạo nguồn vật chất hậu cần mới, cơ chế quản lý tài chính có sự thay đổi; Bộ triển khai thực hiện cơ cấu lại, đổi mới, sắp xếp các doanh nghiệp. Các sản phẩm ngành hàng Công ty sản xuất tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt, thị trường lao động xã hội có nhiều biến động. Công ty đã thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán Upcom... Song với tinh thần đoàn kết, cố gắng vượt qua khó khăn của HĐQT đã lãnh đạo chỉ đạo Công ty hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch chỉ tiêu do của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018

HĐQT đã tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Các thành viên HĐQT luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, thống nhất đưa ra những chủ trương và giải pháp lãnh đạo Công ty đạt được một cách cao nhất các chỉ tiêu kinh tế. HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất. Thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua kế hoạch liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm đã có 09 phiên họp HĐQT nhằm giải quyết các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty.

thực phẩm an toàn, dễ hấp thụ. Đã nghiên cứu đưa ra thị trường sản phẩm mới lương khô "Matcha trà xanh". Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ sản xuất với tổng giá trị trên 3 tỷ đồng.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng kinh tế: HĐQT đã có những định hướng chỉ đạo đúng đắn trong việc giữ vững và mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống phân phối trên toàn quốc, từng bước đưa sản phẩm lương khô, sản phẩm bánh dinh dưỡng cao cấp vào hệ thống siêu thị, khách sạn... Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ KC Việt Nam để liên kết tiêu thụ sản phẩm dinh dưỡng Enerzy Hướng Dương và bánh dinh dưỡng Mè trắng, sản lượng tiêu thụ có chiều hướng tăng dần, được khách hàng đánh giá cao. Sản lượng tiêu thụ tăng hơn so với năm 2017.

HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nhà làm việc cơ quan Xí nghiệp 198; Nhà xưởng số 4, nhà phế liệu, nhà cơ điện Xí nghiệp 22; cải tạo, sửa chữa một số hạng mục doanh trại khác với tổng kinh phí trên 5 tỷ đồng.

HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tài chính: Chấp hành nghiêm quy chế quản lý tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành. Tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn, tài sản được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, đảm bảo đủ vốn kinh doanh và các chi tiêu khác. Các hoạt động chi đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ. Các báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp và chế độ kế toán nhà nước.

Lãnh đạo trường mầm non duy trì được số lượng học lý trẻ theo học, nuôi dạy các cháu đạt chỉ tiêu yêu cầu kế hoạch đề ra, được phụ huynh tín nhiệm. Chất lượng giáo viên và cô nuôi được nâng lên.

Quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và các chế độ chính sách cho người lao động, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được cải thiện rõ rệt.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Người đại diện pháp luật Công ty thông qua kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh, tuân thủ Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Cụ thể hóa tiêu chí, mục tiêu xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với phát triển thương hiệu Công ty cổ phần 22.

Trong quá trình lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát Người đại diện pháp luật Công ty trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Các nghị quyết của đại hội

đầu tư. Nghiên cứu đưa ra thị trường từ 2-3 loại sản phẩm mới ngành chế biến LTTP; 2-3 sản phẩm mới ngành cơ khí phù hợp với nhu cầu của bộ đội và thị trường dân sinh.

4. Lãnh đạo công tác quản lý và sử dụng đất quốc phòng. Quy hoạch tổng thể mặt bằng nhà xưởng, khai thác triệt để các nguồn lực hiện có như nhà xưởng, máy móc thiết bị để tăng nguồn thu, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục nghiên cứu mô hình tổ chức biên chế phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tế của Công ty. Có chính sách đặc thù tuyển dụng nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao đối với các lĩnh vực cơ khí, chế biến LTTP... Tổ chức đào tạo, đào tạo lại nâng cao tay nghề cho người lao động.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện thoái vốn Nhà nước theo đề án của BQP.

7. Quan tâm quyền lợi hợp pháp của cổ đông, quan tâm hơn nữa đến điều kiện làm việc, thu nhập cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty. Giữ vững đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng tạo trong lao động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đơn vị an toàn về mọi mặt, xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện.

8. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2018.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 của Công ty cổ phần 22. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**ĐẠI TÁ
Trương Ngọc Toán**

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Ngọc Toán	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Tuấn Anh	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Viết Tuấn	Ủy viên HĐQT
Bà Đỗ Thị Hương	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Ủy viên HĐQT

Ban Điều hành

Ông Trương Ngọc Toán	Người đại diện pháp luật công ty
Ông Bùi Viết Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

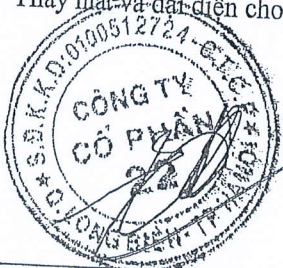
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Doanh nghiệp với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Doanh nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

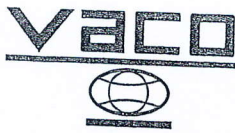
Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Điều hành Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Trương Ngọc Toán
Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật Công ty
Ngày 06 tháng 03 năm 2019



Số: 031/VACO/BCKT.HP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần 22

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 03 năm 2019, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Hồng Hải
Giám đốc chi nhánh
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1117-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VACO TẠI HẢI PHÒNG
Ngày 06 tháng 03 năm 2019

Đỗ Bình Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1953-2018-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		159.539.714.858	197.003.656.531
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	76.141.540.976	79.488.428.758
1. Tiền	111		39.141.540.976	8.801.292.578
2. Các khoản tương đương tiền	112		37.000.000.000	70.687.136.180
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.150.422.874	78.470.113.096
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	40.819.754.067	76.477.336.844
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		153.957.001	862.845.290
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	2.176.711.806	1.129.930.962
III. Hàng tồn kho	140		39.935.277.875	38.762.618.510
1. Hàng tồn kho	141	8	40.211.884.120	39.271.371.187
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(276.606.245)	(508.752.677)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		312.473.133	282.496.167
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	312.473.133	221.385.167
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	61.111.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.718.127.339	56.510.330.343
I. Tài sản cố định	220		55.109.556.720	53.750.637.333
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	54.873.737.254	53.581.817.871
- Nguyên giá	222		129.046.287.837	121.648.882.412
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.172.550.583)	(68.067.064.541)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	235.819.466	168.819.462
- Nguyên giá	228		515.461.503	423.461.503
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.642.037)	(254.642.041)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.899.476.469
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	-	1.899.476.469
III. Tài sản dài hạn khác	260		608.570.619	860.216.541
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	608.570.619	860.216.541
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		215.257.842.197	253.513.986.874

CÔNG TY CỔ PHẦN 22Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt NamMÃ SỐ B01-DN
Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018		01/01/2018	
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		147.990.081.940		185.125.780.541	
I. Nợ ngắn hạn	310		147.990.081.940		185.125.780.541	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	75.180.774.741		62.569.243.447	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.101.211.066		410.607.604	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	8.523.455.674		5.897.242.291	
4. Phải trả người lao động	314		10.139.151.372		10.452.759.895	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		75.000.000		60.000.000	
6. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	50.680.682.938		103.213.019.536	
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.289.806.149		2.522.907.768	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		67.267.760.257		68.388.206.333	
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	67.293.180.257		68.408.306.333	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.500.000.000		35.500.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.500.000.000		35.500.000.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-		-	
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		-		-	
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		18.615.330.496		15.653.382.490	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.381.552.327		9.496.360.687	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.796.297.434		7.758.563.156	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.418.409.009		7.207.153.156	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		377.888.425		551.410.000	
1. Nguồn kinh phí	431		(25.420.000)		(20.100.000)	
			(25.420.000)		(20.100.000)	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		215.257.842.197		253.513.986.874	

Nguyễn Trường Định
Người lập biểu

Ngày 06 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thị Hoài Giang
Kế toán trưởngTrương Ngọc Toán
Chủ tịch HĐQT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	300.812.366.078	372.490.418.358
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	4.892.922.797	4.884.488.790
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		295.919.443.281	367.605.929.568
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	259.223.999.367	315.229.217.809
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		36.695.443.914	52.376.711.759
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	2.522.465.141	479.989.608
7. Chi phí tài chính	22		120.736.162	65.186.907
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	22	9.831.253.539	10.743.366.708
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	20.625.750.729	26.108.855.354
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		8.640.168.625	15.939.292.398
11. Thu nhập khác	31		438.062.448	345.961.360
12. Chi phí khác	32		40.185.156	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		397.877.292	345.961.360
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9.038.045.917	16.285.253.758
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	1.807.609.183	3.257.050.752
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		7.230.436.734	13.028.203.006
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	1.804	3.286



Nguyễn Trường Định
 Người lập biểu
 Ngày 06 tháng 03 năm 2019



Nguyễn Thị Hoài Giang
 Kế toán trưởng



Trương Ngọc Toán
 Chủ tịch HĐQT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		308.399.222.523	365.324.303.779
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(246.091.409.058)	(239.684.431.714)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(34.876.278.813)	(42.664.310.216)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.566.824.462)	(2.892.749.919)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		949.388.390	8.093.421.325
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(22.251.364.662)	(23.563.420.060)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.562.733.918	64.612.813.195
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.582.662.661)	(6.164.322.165)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		61.401.818	181.445.456
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.282.882.006	476.667.527
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.238.378.837)	(5.506.209.182)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.671.576.880)	(2.755.097.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.671.576.880)	(2.755.097.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.347.221.799)	56.351.506.413
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		79.488.428.758	23.136.950.180
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		334.017	(27.835)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		76.141.540.976	79.488.428.758

[Signature]

Nguyễn Trường Định
 Người lập biểu
 Ngày 06 tháng 03 năm 2019

[Signature]

Nguyễn Thị Hoài Giang
 Kế toán trưởng



Trương Ngọc Toán
 Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN 22
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số : 220./TTHĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28. tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Căn cứ Kết quả SXKD năm 2018 tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần 22 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Kế hoạch năm 2019;

Căn cứ Chế độ kế toán doanh nghiệp, qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị tính : Đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2018	KH NĂM 2019
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.038.045.917	7.386.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.807.609.183	1.477.200.000
3	Lợi nhuận sau thuế	7.230.436.734	5.908.800.000
4	Lợi nhuận phân phối theo phương án	7.230.436.734	5.908.800.000
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển	1.239.379.734	1.012.800.000
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	723.044.000	590.900.000
	+ Nộp điều tiết	500.000.000	408.600.000
	+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối	216.913.000	177.300.000
	+ Quỹ còn lại để chia cổ tức	4.551.100.000	3.719.200.000
5	Lợi nhuận chưa phân năm trước chuyển sang	419.678.975	
6	Lợi nhuận chưa phân năm trước chuyển sang		1.251.000.000
7	Cổ tức được chia	1.400 đ/1cp	1.400 đ/1cp

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẠI TÁ
Trương Ngọc Toán

CÔNG TY CỔ PHẦN 22
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 224./TTHĐQT

Hà Nội, ngày 28. tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần 22 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Kế hoạch năm 2019;

Căn cứ Chế độ kế toán doanh nghiệp, qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22;

Năm 2018, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, Ban kiểm soát có 3 thành viên. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2018	KH NĂM 2019
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.230.436.734	5.908.800.000
2	Quỹ thù lao của HĐQT và BKS	361.522.000	295.440.000
3	Quỹ thù lao dự kiến trả theo phương án	361.522.000	295.440.000
	+ Hội đồng quản trị	260.296.000	212.717.000
	+ Ban kiểm soát	101.226.000	82.723.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẠI TÁ
Trương Ngọc Toán



CÔNG TY CỔ PHẦN 22
Địa chỉ: 763 Nguyễn Văn Linh
Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội
Website: congty22.net.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
của Công ty Cổ phần 22**

1. Người uỷ quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKKD:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

.....

Sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần 22 tại thời điểm 19/4/2019 là :.....
cổ phần.

2. Người được uỷ quyền:

Tên cá nhân:.....

Số CMND:.....cấp ngày.....tại.....

3. Nội dung uỷ quyền:

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần 22 tổ chức vào ngày 16/5/2019;

- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với..... cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn uỷ quyền:

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần 22.

5. Trách nhiệm của người được uỷ quyền:

Không uỷ quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy uỷ quyền này.

Giấy uỷ quyền phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN 22
Địa chỉ: 763 Nguyễn Văn Linh
Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội
Website: congy22.net.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

**Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
của Công ty Cổ phần 22**

Họ tên cổ đông:.....

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số.....

cấp ngày...../...../..... tại.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

Căn cứ Thông báo (giấy mời) họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần 22 được tổ chức vào Thứ, ngày....., tôi xác nhận việc tham dự Đại hội.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)